

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung 1 số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 7269/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Hương Sơn về việc giao nhiệm vụ thu chi ngân sách cho thị trấn Tây Sơn năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 04/01/2024 của HĐND thị trấn về việc phê chuẩn dự toán thu chi ngân sách năm 2024;

Theo đề nghị của Công chức Tài chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 như sau:

A	Tổng thu:	6.938.892.000	đồng
I	Các khoản thu xã hưởng 100%:	117.000.000	đồng
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ:	2.879.000.000	đồng
III	Thu bổ sung cân đối:	3.942.892.000	đồng
B	Tổng chi:	6.938.892.000	đồng
I	Chi đầu tư phát triển:	700.000.000	đồng
II	Chi thường xuyên:	6.238.892.000	đồng

(Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Văn phòng UBND, Công chức Tài chính – Kế toán, các tổ chức, Ban ngành và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Hương Sơn;
- Phòng TCKH huyện Hương Sơn;
- TT Đảng ủy, TT HĐND thị trấn;
- Các cơ quan ban ngành đoàn thể thị trấn;
- Các đ/c bí thư, TT TDP;
- Lưu VP, TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Văn Thắng

BIÊN BẢN

Niên yết công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024

Thời gian: Ngày 15 tháng 01 năm 2024

Địa điểm: Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Tây Sơn

Thành phần: Gồm toàn thể cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân, tổ trưởng 6 tổ dân phố.

NỘI DUNG:

1. Ông Trần Văn Thắng - Chủ tịch UBND thông qua Biên bản công khai theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

2. Thông báo các nội dung công khai

Công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024

3. Hình thức công khai

- Thông báo trước Cán bộ, công chức, tổ trưởng 6 tổ dân phố
- Niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân thị trấn Tây Sơn, nhà văn hoá 6 tổ dân phố
- Công khai trên hệ thống trang điện tử thị trấn Tây Sơn

4. Địa điểm, thời gian niêm yết

- Niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân thị trấn Tây Sơn, nhà văn hoá 6 tổ dân phố
- Thời gian niêm yết: Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 15/02/2024

5. Yêu cầu: Cán bộ, công chức, tổ trưởng 6 tổ dân phố xem bảng niêm yết các nội dung công khai tài chính nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban thanh tra nhân dân xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Biên bản thông qua trước cán bộ, công chức, tổ trưởng 6 tổ dân phố vào lúc 11h30 phút cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%.

Thư ký



Nguyễn Thị Thanh Tâm

Chủ tịch



Trần Văn Thắng

Thanh tra nhân dân



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	6.938.892.000	TỔNG SỐ CHI	6.938.892.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	117.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	700.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	2.879.000.000	II. Chi thường xuyên	6.238.892.000
III. Thu bổ sung	3.942.892.000		
- Bổ sung cân đối	3.942.892.000		
- Bổ sung có mục tiêu	-		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	23.835.949.292	11.675.088.000	11.465.555.555	6.938.892.000	48,10	59,43
I	Các khoản thu 100%	190.151.839	190.151.839	117.000.000	117.000.000	61,53	61,53
1	Phí, lệ phí	88.956.000	88.956.000	90.000.000	90.000.000	101,17	101,17
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác					0,00	0,00
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			-	-	0,00	0,00
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			-	-	0,00	0,00
5	Thuế phi nông nghiệp	41.361.839	41.361.839	21.000.000	21.000.000	0,00	0,00
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định			-	-	0,00	0,00
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			-	-	0,00	0,00
8	Thu khác	59.834.000	59.834.000	6.000.000	6.000.000	10,03	10,03
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	15.861.196.249	3.700.334.957	11.348.555.555	2.879.000.000	71,55	77,80
1	Các khoản thu phân chia	15.861.196.249	3.700.334.957	11.348.555.555	2.879.000.000	71,55	77,80
2	Thu cấp quyền sử dụng đất	1.227.740.000	552.483.000	1.555.555.555	700.000.000	126,70	126,70
3	Thu ngoài quốc doanh	14.611.214.508	3.130.058.564	9.690.000.000	2.100.500.000	66,32	67,11
4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	22.241.741	17.793.393	90.000.000	72.000.000	0,00	0,00

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt			13.000.000	6.500.000	0,00	0,00
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	-	-	-	0,00	0,00
IV	Thu chuyên nguồn	54.777.704	54.777.704	-	-	0,00	0,00
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			-	-	0,00	0,00
VII	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.729.823.500	7.729.823.500	-	3.942.892.000	0,00	104,44
	- Thu bổ sung cân đối	3.775.171.000	3.775.171.000		3.942.892.000	0,00	104,44
	- Thu bổ sung có mục tiêu	3.954.652.500	3.954.652.500	-	-	0,00	0,00

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	5.142.316.000	450.000.000	4.692.316.000	6.938.892.000	700.000.000	6.238.892.000	134,94	-	132,96
	<i>Trong đó</i>									
1	Chi giáo dục	468.000.000	450.000.000	18.000.000	-					
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	14.850.000		14.850.000	-					
4	Chi văn hóa, thông tin	84.000.000		84.000.000	90.000.000		90.000.000			
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-			45.000.000		45.000.000			
6	Chi thể dục thể thao	18.000.000		18.000.000	25.200.000		25.200.000			
7	Chi bảo vệ môi trường	189.000.000		189.000.000	171.000.000		171.000.000			
8	Chi các hoạt động kinh tế	297.336.000		297.336.000	1.308.597.500	700.000.000	608.597.500	440,11		204,68
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, DQTV, ANTT	3.749.235.000		3.749.235.000	4.871.990.420		4.871.990.420	129,95		129,95
10	Chi cho công tác xã hội	47.436.000		47.436.000	104.746.000		104.746.000	221		221
11	Chi khác	-			53.698.230		53.698.230			
12	Tạo nguồn tăng lương (<i>Tiết kiệm chi 10% theo quy định</i>)	90.736.800		90.736.800	99.655.395		99.655.395	109,83		109,83
13	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo quy định	38.887.200		38.887.200	42.709.455		42.709.455			
14	Chi trích lập quỹ	20.000.000		20.000.000						
15	Dự phòng ngân sách	124.835.000		124.835.000	126.295.000		126.295.000	101		101
	Chi phòng chống covid				63147500		63.147.500			
	Chi công tác thiên tai, hỏa hoạn, cháy rừng						63.147.500			

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		1.369.166.000	0	1.066.198.000	1.066.198.000	183.802.000	0	183.802.000	
1. Công trình chuyển tiếp		1.369.166.000	0	1.066.198.000	1.066.198.000	183.802.000	0	183.802.000	
Sửa chữa, nâng cấp đường vào bãi rác thị trấn Tây Sơn, huyện Hương Sơn	9/2023 02/2024	919.166.000		681.954.000	681.954.000	168.046.000		168.046.000	
Sửa chữa, nâng cấp đường Xuân Diệu thị trấn Tây Sơn, huyện Hương Sơn	12/2023 01/2024	450.000.000		384.244.000	384.244.000	15.756.000		15.756.000	
2. Công trình khởi công mới									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	6.938.892.000	TỔNG SỐ CHI	6.938.892.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	117.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	700.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	2.879.000.000	II. Chi thường xuyên	6.238.892.000
III. Thu bổ sung	3.942.892.000		
- Bổ sung cân đối	3.942.892.000		
- Bổ sung có mục tiêu	-		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	11.465.555.555	6.938.892.000
I	Các khoản thu 100%	117.000.000	117.000.000
1	Phí, lệ phí	90.000.000	90.000.000
2	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	-	
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	-	
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	-	
6	Thuế phi Nông nghiệp	21.000.000	21.000.000
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	-	
8	Thu khác	6.000.000	6.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	11.348.555.555	2.879.000.000
1	Các khoản thu phân chia	11.335.555.555	2.872.500.000
2	Thu cấp quyền sử dụng đất	1.555.555.555	700.000.000
3	Thu ngoài quốc doanh	9.690.000.000	2.100.500.000
4	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	-	
5	Lệ phí trước bạ nhà, đất	90.000.000	72.000.000
6	Thuế tiêu thụ đặc biệt	13.000.000	6.500.000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	
IV	Thu chuyển nguồn	-	
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	3.942.892.000
	- Thu bổ sung cân đối		3.942.892.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	-	

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	6.938.892.000	700.000.000	6.238.892.000
	Trong đó			
1	Chi giáo dục	-		
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		
3	Chi y tế	-		
4	Chi văn hóa, thông tin	90.000.000		90.000.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	45.000.000		45.000.000
6	Chi thể dục thể thao	25.200.000		25.200.000
7	Chi bảo vệ môi trường	171.000.000		171.000.000
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.308.597.500	700.000.000	608.597.500
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, ANQP	4.871.990.420		4.871.990.420
10	Chi cho công tác xã hội	104.746.000		104.746.000
11	Chi khác	53.698.230		53.698.230
12	Tạo nguồn tăng lương (Tiết kiệm chi 10% theo quy định)	99.655.395		99.655.395
13	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo quy định	42.709.455		42.709.455
14	Dự phòng ngân sách	126.295.000		126.295.000

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		1.369.166.000	0	1.066.198.000	1.066.198.000	183.802.000	0	183.802.000	0
1. Công trình chuyển tiếp		1.369.166.000	0	1.066.198.000	1.066.198.000	183.802.000	0	183.802.000	0
Sửa chữa, nâng cấp đường vào bãi rác thị trấn Tây Sơn, huyện Hương Sơn	9/2023 02/2024	919.166.000		681.954.000	681.954.000	168.046.000		168.046.000	
Sửa chữa, nâng cấp đường Xuân Diệu thị trấn Tây Sơn, huyện Hương Sơn	12/2023 01/2024	450.000.000		384.244.000	384.244.000	15.756.000		15.756.000	
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
2. Công trình khởi công mới									
-									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
...									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh